

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế thực hiện công
khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT
Năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS NGHĨA DŨNG

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hiệu trưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT. (Quy chế đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày kí. Những quy định trước đây có nội dung trái với các nội dung của Quy chế này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3.
- Niêm yết bảng thông báo;
- Trang thông tin điện tử nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Thu Toàn

QUY CHẾ

Thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT BGDĐT Năm học 2025 – 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-THCSND ngày tháng năm 2025 của
Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Nghĩa Đồng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về việc thực hiện công khai của trường Trung học cơ sở Nghĩa Đồng theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Quy chế quy định về thực hiện công khai đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên, cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục, kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học, kết quả giáo dục thực tế của năm học trước và về thu chi tài chính.

Điều 2. Mục tiêu thực hiện công khai

1. Nhà trường thực hiện công khai cam kết về điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục như: thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên, cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục, kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học, kết quả giáo dục thực tế của năm học trước và về thu chi tài chính để người học, các thành viên trong nhà trường, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá các cơ sở giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật.

2. Nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai

1. Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời gian công khai quy định trong Quy chế này.

2. Thông tin công khai đảm bảo chính xác, rõ ràng, đầy đủ, kịp thời, dễ tiếp cận.

Chương II

NỘI DUNG THỰC HIỆN CÔNG KHAI

Điều 4. Nội dung công khai

1. Thông tin chung của nhà trường

- Tên trường, địa chỉ, loại hình.
- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu, quá trình hình thành và phát triển.

- Thông tin người đại diện pháp luật, tổ chức bộ máy.
- Các văn bản khác.

2. Thu, chi tài chính

2.1. Tình hình tài chính của nhà trường

- Công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về quy chế công khai tài chính. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính.

- Công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

2.2 Các khoản chi theo từng năm học như: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

2.3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với học sinh thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

2.4. Kết quả kiểm toán (nếu có): thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước. Kết luận thanh, kiểm tra của các cơ quan cấp trên các cấp.

2.5. Mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho cả cấp học.

2.6. Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học.

Điều 3. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo.

b. Số lượng, tỉ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định.

c. Số lượng, tỉ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

a. Diện tích trường;

b. Số lượng, phòng học tập; các phòng chức bộ môn, chức năng;

c. Số thiết bị dạy học hiện có;

d. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

b. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của trường qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

4. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông

4.1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

- a. Kế hoạch tuyển sinh của trường, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;
- b. Kế hoạch giáo dục của trường;
- c. Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh;
- d. Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở trường.

4.2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

- a. Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;
- b. Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;
- c. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp THCS; phân luồng học sinh sau THCS; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cấp trung học cơ sở.

Điều 5. Hình thức và thời gian công khai

1. Đối với các nội dung quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

a. Công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường tại địa chỉ <https://c2nghiadong-anphu.quangngai.edu.vn>, các nội dung công khai tính đến tháng 6 hằng năm đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

b. Báo cáo thường niên để công khai cho các bên liên quan tổng quan về kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục tính đến ngày 31 tháng 12 hằng năm với các nội dung tối thiểu theo quy định tại Phụ lục I.

c. Công bố công khai các nội dung trước ngày 30 tháng 6 hằng năm. Trường hợp nội dung công khai có thay đổi hoặc đến ngày 30 tháng 6 hằng năm chưa có thông tin do nguyên nhân khách quan hoặc do quy định khác của pháp luật thì phải được cập nhật, bổ sung chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi thông tin hoặc từ ngày có thông tin chính thức.

d. Công bố báo cáo thường niên của năm trước liền kề trước ngày 30 tháng 6 hằng năm. Đối với số liệu liên quan đến báo cáo tài chính năm trước thì cập nhật tính đến hết thời gian quyết toán của cơ quan có thẩm quyền.

đ. Công khai trên cổng thông tin điện tử tối thiểu là 05 năm kể từ ngày công bố công khai.

e. Niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường để người học, các thành viên trong nhà trường, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá các cơ sở giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật. Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

2. Phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phát tài liệu cho cha mẹ học sinh nhà trường tuyển sinh đối với học sinh lớp 6 mỗi đầu năm học theo kế hoạch của

Ủy ban nhân dân xã An Phú và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 6. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm chung về các nội dung sau:

1. Tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra (nếu có) hằng năm.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường.

4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 05 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

a. Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường.

b. Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc để người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá các cơ sở giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật.

c. Công khai trên trang thông tin điện tử nhà trường.

Điều 7. Trách nhiệm của Phó Hiệu trưởng, kế toán nhà trường

1. Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tham mưu triển khai thực hiện các nội dung tại khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 4 của Quy chế này.

2. Kế toán nhà trường chịu trách nhiệm tham mưu triển khai thực hiện các nội dung tại khoản 2 Điều 4 của Quy chế này.

Điều 8. Trách nhiệm toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh nhà trường.

Tham gia giám sát việc thực hiện Quy chế; kịp thời góp ý, phản ánh việc thực hiện Quy chế; kiến nghị, sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung các nội dung trong Quy chế cho phù hợp và đúng quy định hiện hành (nếu có)/.
